

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÀNG HẢI BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/CV-HHBD

Phường Quy Nhơn, ngày 7 tháng 1 năm 2026

V/v Tiếp nhận hồ sơ mua nhà ở xã hội
thuộc dự án nhà ở xã hội Hàng Hải

Bình Định-Marina Home

SỞ XÂY DỰNG TỈNH GIA LAI

ĐẾN Số: 595
Ngày: 07/01/2026

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai

Chuyển..... Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP, Công
Số và ký hiệu..... Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định (sau đây gọi là Công ty HHBD), với tư cách là Chủ đầu
tư Dự án Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định – MARINA HOME (Dự án), trân trọng báo
cáo Sở Xây dựng về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội thuộc Dự án, với các
nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án : Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định – MARINA HOME.
- Địa điểm xây dựng : Số 78 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định.
- Hình thức đầu tư : Đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.
- Quy mô và chỉ tiêu kỹ thuật:
 - Loại công trình : Công trình dân dụng - nhà chung cư; Cấp công trình: Cấp I;
 - Diện tích đất xây dựng: 4.060,8m²;
 - Quy mô tầng cao : 24 tầng nổi và 01 tầng tum;
 - Chiều cao công trình : 74,95m;
 - Mật độ xây dựng : Khối đế: 49,96%; Khối tháp: 42,96%.
- Tiến độ thực hiện dự án:
 - Ngày khởi công : 24/4/2025;
 - Thời gian hoàn thành : Quý IV năm 2026.
- Tổng số căn hộ mở bán:
 - Tổng số căn hộ thuộc Dự án : 518 căn;
 - Số lượng hồ sơ đủ điều kiện mua nhà ở xã hội đã tiếp nhận: 359 hồ sơ ⁽¹⁾;
 - Số lượng căn hộ mở bán trong đợt này : 159 căn.

(Đính kèm Phụ lục Thống kê số lượng từng căn hộ NOXH)

¹ Theo Văn bản 3830/SXD-QLN ngày 13/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai: có 254 hồ sơ đủ điều kiện ký Hợp đồng mua bán; Đồng thời, căn cứ Công văn số 21/CV-HHBD ngày 05/01/2026 của Công ty cổ phần Hàng Hải Bình Định về Danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua nhà ở xã hội thuộc dự án Nhà ở xã hội Hàng Hải Bình Định, Công ty đã tổng hợp trình kèm 105 bộ hồ sơ đã được Công ty xét duyệt theo quy định hiện đang trình Sở.

8. Thời điểm bắt đầu nhận hồ sơ: Kể từ ngày phát hành Thông báo này cho đến khi tiếp nhận đủ hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội theo quy định.
9. Giá bán : Giá bán bình quân 01m^2 sử dụng căn hộ tại Dự án là 22.772.000 VNĐ/ m^2 (theo Quyết định số 109/QĐ-HHBD ngày 04/8/2025).

Giá bán căn hộ cụ thể được tính toán bổ sung K_i , là hệ số điều chỉnh giá bán đối với phần diện tích tại vị trí thứ i nhưng phải đảm bảo nguyên tắc lợi nhuận thu được không vượt lợi nhuận định mức tính cho dự án quy định tại Điều 9 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng, tại thời điểm phê duyệt.

Giá bán bao gồm chi phí hoàn thiện xây dựng theo quy định của pháp luật về nhà ở xã hội, chi phí dự phòng và thuế giá trị gia tăng 5%.

Giá bán không bao gồm kinh phí bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư.

10. Hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội:

Việc tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ; Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 và Thông tư số 32/2025/TT-BXD ngày 10/11/2025 của Bộ Xây dựng.

11. Thông tin được đăng tải công khai tại:

- Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai: <https://sxd.gialai.gov.vn>
- Website của Chủ đầu tư: <https://marinahome.com.vn>
- Tại Văn phòng Kinh doanh của Dự án: Số 78 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai - Hotline: 088 6666 528.

Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định trân trọng báo cáo và kính đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai xem xét, hỗ trợ công bố công khai thông tin theo đúng quy định pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai (để b/c, công bố);
- UBND tỉnh Gia Lai (để b/c);
- Ban TT&KD (để thực hiện);
- Lưu VT-HHBD.



Trần Hải Nam

Phụ lục. Thống kê số lượng từng căn hộ NOXH

(Đính kèm Văn bản số **23** /CV-HHBD ngày 07 tháng 01 năm 2026
của Công ty Cổ phần Hàng Hải Bình Định)

Giá bán bình quân 01 m² sử dụng căn hộ (nêu tại Mục 9) : 22.772.000 VNĐ/m² (A).

Mã căn	Số lượng	Diện tích sử dụng căn hộ (m ²)	Giá trị căn hộ ⁽²⁾ (chưa bao gồm KPBT) (ĐVT: đồng Việt Nam)
(1)	(2)	(3)	(4) = (A) x (3)
M-01	15	42,03	957.107.160
H-01	17	42,03	957.107.160
M-02	6	55,80	1.270.677.600
H-02	1	55,80	1.270.677.600
M-03	5	60,37	1.374.745.640
H-03	1	60,37	1.374.745.640
M-05	3	54,99	1.252.232.280
H-05	2	54,99	1.252.232.280
M-06	3	54,99	1.252.232.280
H-06	2	54,99	1.252.232.280
M-07	1	69,91	1.591.990.520
H-07	1	69,91	1.591.990.520
M-08	5	55,87	1.272.271.640
H-08	4	55,87	1.272.271.640
M-09	2	55,87	1.272.271.640
H-09	2	55,87	1.272.271.640
M-10	5	55,87	1.272.271.640
H-10	2	55,87	1.272.271.640
M-11	9	53,66	1.221.945.520
H-11	10	53,66	1.221.945.520
M-12	13	52,04	1.185.054.880
H-12	13	52,04	1.185.054.880
M-13	19	52,11	1.186.648.920
H-13	18	52,11	1.186.648.920
TỔNG CỘNG	159		



⁽²⁾ Giá trị căn hộ là tạm tính, Giá trị căn hộ tại thời điểm mở bán sẽ được tính toán, bổ sung Kí: là hệ số điều chỉnh giá bán đối với phần diện tích tại vị trí thứ i nhưng phải đảm bảo nguyên tắc lợi nhuận thu được không vượt lợi nhuận định mức tính cho dự án quy định tại Điều 9 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ Xây dựng, tại thời điểm phê duyệt.

